

THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG TẠO BƯỚC PHÁT TRIỂN ĐỘT PHÁ, KHẲNG ĐỊNH VAI TRÒ TRUNG TÂM KINH TẾ, ĐỘNG LỰC PHÁT TRIỂN CỦA KHU VỰC MIỀN TRUNG

TS. Trần Văn Minh

Phó Chủ tịch UBND TP Đà Nẵng

Thành phố Đà Nẵng được thành lập ngày 01/01/1997, có diện tích tự nhiên 1.256,24 km², dân số năm 2004 là 763.297 người, chiếm 0,39% về diện tích và 0,89% dân số của cả nước; có 6 quận, 2 huyện là Hoà Vang và huyện đảo Hoàng Sa. Sau hơn 30 năm giải phóng và đặc biệt trong những năm gần đây, nhờ phát huy tốt tiềm năng và lợi thế, khai thác có hiệu quả các nguồn lực, Đà Nẵng đã nhanh chóng phát triển trở thành đô thị loại I cấp quốc gia, có kinh tế - xã hội phát triển, đã và đang tiếp tục khẳng định là trung tâm kinh tế, văn hoá, khoa học kỹ thuật, động lực thúc đẩy sự phát triển của vùng kinh tế trọng điểm miền Trung và Tây Nguyên.

NHỮNG THÀNH TỰU NỔI BẬT GIAI ĐOẠN 2001 - 2005

Đánh giá về những thành tựu của Đà Nẵng trong 5 năm qua (2001-2005) tại Đại hội Đảng bộ Đà Nẵng lần thứ XIX (tháng 12-2005), đồng chí Nguyễn Tấn Dũng - Ủy viên Bộ Chính trị, Phó Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh: *Điểm nổi bật nhất của thành phố Đà Nẵng trong nhiệm kỳ qua là đã tập trung huy động các nguồn vốn cùng với sự trợ giúp của Trung ương, dồn sức chỉ đạo đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng, nâng cấp chỉnh trang đô thị và đã đi đầu trong xây dựng hệ thống hạ tầng khung của đô thị, vừa tạo cho Đà Nẵng có tốc độ phát triển kinh tế nhanh, vừa làm thay đổi nhanh chóng, cơ bản bộ mặt đô thị...*

Thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội 5 năm qua đã chứng tỏ tính đúng đắn của những nhận định về thế và lực của Thành phố, nhất là sau khi Đà Nẵng được Chính phủ công nhận là đô thị loại I cấp quốc gia, Bộ Chính trị ra Nghị quyết 33-NQ/TW về "Xây dựng và phát triển thành phố Đà Nẵng trong thời kỳ CNH, HĐH".

Những thành tựu nổi bật trong phát triển kinh tế - xã hội của Đà Nẵng đó là:

Kinh tế tăng trưởng liên tục với tốc độ cao qua các năm. Tốc độ tăng GDP bình quân đạt 13% (kế hoạch 13-14%), trong đó, công nghiệp - xây dựng tăng 17,6%, nông - lâm - thủy sản tăng 5,17% và dịch vụ tăng 10%.

Giá trị sản xuất ngành nông nghiệp (nông - lâm nghiệp - thủy sản) tăng bình quân hàng năm 5,94%/năm (kế hoạch là 5-6%); công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp tăng bình quân 20,46%/năm (kế hoạch 19-20%); dịch vụ 11,42%/năm (kế hoạch 12-13%).

Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực, phù hợp với định hướng quy hoạch đã được Chính phủ phê duyệt là "Công nghiệp - Dịch vụ - Nông nghiệp". Tỷ trọng của ngành công nghiệp - xây dựng trong GDP từ 40,59% năm 2000 tăng lên 48,2% vào năm 2005; dịch vụ từ 51,55% giảm còn 46,09%; nông nghiệp từ 7,86% giảm còn 5,71%.

Thu nhập bình quân đầu người được nâng lên rõ rệt, năm sau cao hơn năm trước. GDP bình quân đầu người (theo giá hiện hành) năm 2005 đạt 15,23 triệu đồng (1.015 USD), tăng gấp 2,2 lần so với năm 2000; bằng khoảng 1,5 lần mức bình quân chung cả nước.



Cầu quay trên sông Hàn

Công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp trong 5 năm qua duy trì tốc độ tăng trưởng khá. Giá trị sản xuất công nghiệp tăng bình quân 20,46%/năm, trong đó khu vực kinh tế nhà nước Trung ương tăng 33,17%, khu vực ngoài quốc doanh tăng 18,41%, khu vực có vốn đầu tư nước ngoài tăng 17,37%. Đà Nẵng chọn hướng đột phá về kinh tế là phát triển công nghiệp có chọn lọc, tập trung vào các ngành hàng và sản phẩm sử dụng công nghệ hiện đại, kỹ thuật tiên tiến, có hàm lượng chất xám cao, coi trọng phát triển công nghiệp hỗ trợ và công nghiệp sản xuất hàng xuất khẩu. Một số sản phẩm công nghiệp mới có chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng trong nước, xuất khẩu cạnh tranh trên thị trường như may, giày, sẫm lốp ô tô, xi măng, gạch ceramic, sợi, thực phẩm, sắt. Công nghiệp công nghệ thông tin được quan tâm đầu tư phát triển trở thành ngành kinh tế quan trọng của TP Đà Nẵng.

Các ngành thương mại, dịch vụ có bước dịch chuyển tích cực, đáp ứng tốt hơn các nhu cầu về sản xuất, kinh doanh phục vụ đời sống dân cư. Tổng mức lưu chuyển hàng hoá và dịch vụ bình quân 5 năm tăng khoảng 8,95%/năm, bước đầu đảm nhận được vai trò trung tâm phát luống bán buôn cho các tỉnh miền Trung và Tây Nguyên. Một số trung tâm thương mại

- siêu thị được hình thành, hệ thống chợ được quy hoạch lại và xây dựng mới theo hướng văn minh, hiện đại.

Tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hoá và dịch vụ 5 năm tăng bình quân 17,5%/năm; kim ngạch xuất khẩu bình quân đầu người năm 2005 đạt khoảng 640 USD, gấp khoảng 1,73 lần so với cả nước (370 USD). Một số mặt hàng xuất khẩu tăng khá, nhất là các mặt hàng chủ lực như: Hải sản đông lạnh, sản phẩm may mặc, sẫm lốp ô tô, giày da, đồ chơi trẻ em...; tăng tỷ trọng các mặt hàng chế biến, giảm tỷ trọng các sản phẩm thô; cơ cấu thị trường tương đối ổn định: khu vực châu Âu (EU) chiếm tỷ trọng 28,2%; Mỹ 24,8%; Nhật Bản 16,8%, các thị trường khác 30,2%. Thực hiện phương châm "đa dạng hoá thị trường xuất khẩu", bên cạnh việc duy trì các thị trường truyền thống, nhiều thị trường mới được mở rộng như: Dominica, Togo, Congo, Gana, Siria, Ruganda... Tổng kim ngạch nhập khẩu 5 năm đạt khoảng 2.208,74 triệu USD, tốc độ tăng bình quân đạt 11,7%/năm.

Hoạt động của các lĩnh vực du lịch, dịch vụ tài chính - ngân hàng, bảo hiểm, bưu chính viễn thông, vận tải... đều có bước phát triển khá. Ngành du lịch được tập trung đầu tư, nhiều công trình được xây dựng. Các khách sạn, nhà hàng lớn và cao cấp như Furama,

Bamboogreen, Cosevco Star, Khu du lịch Bà Nà Suối Mơ, Suối Lương... đã đưa vào khai thác, tạo sức hấp dẫn mới đối với du khách. Tổng lượng khách du lịch 5 năm qua đạt khoảng 2.716,4 nghìn lượt khách, tăng bình quân 11%/năm; tổng doanh thu đạt khoảng 1.483,1 tỷ đồng, tăng bình quân 7,9%/năm.

Ngành nông - lâm nghiệp - thủy sản trong 5 năm qua đã chuyển dịch theo xu hướng ngày càng giảm tỷ trọng trong cơ cấu GDP, từ 7,38% năm 2001 còn 5,71% năm 2005. Giá trị sản xuất tăng bình quân 5,94%/năm bằng việc nâng cao trình độ thâm canh, năng suất nuôi trồng, chế biến và đánh bắt thủy hải sản ngày càng tăng cao. Công tác quản lý, bảo vệ rừng, trồng rừng ngày càng được tăng cường và hiệu quả.

Về phát triển các thành phần kinh tế trong nước: Thực hiện đề án "Tiếp tục sắp xếp, đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp thành phố quản lý", Thành phố đã sáp nhập 17 doanh nghiệp cùng ngành nghề để hình thành 8 doanh nghiệp có quy mô lớn, bình quân vốn 21 tỷ đồng/doanh nghiệp. Kết quả thực hiện sắp xếp doanh nghiệp bước đầu đã mang lại hiệu quả tích cực, vừa xử lý được những khó khăn, vừa tạo được khả năng về huy động vốn để phát triển sản xuất.



Đường Nguyễn Tất Thành - TP Đà Nẵng

Vận dụng các chính sách của Nhà nước, Thành phố đã ban hành chính sách ưu đãi đầu tư đối với một số địa bàn có điều kiện khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn; các cơ sở sản xuất kinh doanh di dời địa điểm ra ngoài ô theo chủ trương của Thành phố; thành lập Quỹ hỗ trợ doanh nghiệp.... Nhờ vậy đã có tác dụng tích cực thu hút đầu tư, khơi dậy nguồn lực của các thành phần kinh tế. Đến nay toàn thành phố đã có 4.859 doanh nghiệp ngoài quốc doanh đang hoạt động, trong đó có 1.375 doanh nghiệp tư nhân, 2.382 công ty TNHH, 377 công ty cổ phần và 725 chi nhánh, văn phòng đại diện.

Về hoạt động đối ngoại, đến nay Thành phố đã có quan hệ kinh tế - đối ngoại với hơn 83 quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới. Số lượng khách quốc tế đến Đà Nẵng không ngừng tăng lên. Trong 5 năm, Thành phố đã đón tiếp gần 700 đoàn khách quốc tế đến thăm, làm việc, tìm hiểu cơ hội đầu tư kinh doanh với gần 4.200 lượt người. Ngoài ra, Thành phố cũng đã cử gần 1.700 đoàn với 3.400 lượt người đi nước ngoài để thực hiện xúc tiến đầu tư, kinh doanh và học tập. Vì thế, hình ảnh của Đà Nẵng trên trường quốc tế ngày càng được khẳng định.

Lưu ý kể đến nay, trên địa bàn Thành phố có 79 dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI), với tổng vốn đầu tư là 506,4 triệu USD. Các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đã đóng góp đáng kể vào ngân sách thành phố, trong 5 năm qua đạt khoảng 51,6 triệu USD, bình quân 10,32 triệu USD/năm; góp phần giải quyết việc làm cho khoảng 22.500 lao động, chiếm 19,64% tổng số lao động được giải quyết việc làm trên địa bàn Thành phố.

Về mặt xã hội, Thành phố đã xây dựng và triển khai thực hiện tốt Chương trình thành phố "Năm không" là không có giết người để cướp của, không có người nghiện ma túy trong

cộng đồng, không có người lang thang xin ăn, không có người mù chữ trong độ tuổi; và Chương trình thành phố "Ba có": Có nhà ở, có việc làm, có nếp sống văn hoá - văn minh đô thị. Đây là những chương trình lớn góp phần quan trọng sớm xây dựng Đà Nẵng trở thành thành phố văn minh, hiện đại.

MỤC TIÊU VÀ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN ĐẾN NĂM 2010

Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của TP Đà Nẵng trong giai đoạn 2001-2010 đã xác định mục tiêu xây dựng và phát triển thành phố Đà Nẵng cơ bản trở thành thành phố công nghiệp trước năm 2020.

Mục tiêu tổng quát của kế hoạch 5 năm 2006-2010 là: Xây dựng thành phố Đà Nẵng trở thành một trong những đô thị lớn của cả nước; là hạt nhân gắn kết các địa phương với nhau và trở thành đầu tàu năng động, thu hút và lan toả nguồn vốn; là trung tâm kinh tế - xã hội lớn của miền Trung với vai trò là trung tâm công nghiệp thương mại - du lịch và dịch vụ; là thành phố cảng biển, đầu mối giao thông quan trọng về trung chuyển vận tải trong nước và quốc tế; là trung tâm bưu chính - viễn thông và tài chính - ngân hàng; một trong những trung tâm văn hoá - thể thao, giáo dục và đào tạo của miền Trung; là địa bàn giữ vị trí chiến lược quan trọng về quốc phòng, an ninh của khu vực miền Trung và cả nước.

Trong 5 năm tới, Thành phố sẽ tập trung đẩy nhanh phát triển kinh tế trên cơ sở thúc đẩy chuyển dịch và hoàn thiện cơ cấu kinh tế theo hướng "công nghiệp - dịch vụ - nông nghiệp", tiến tới sau năm 2020 chuyển sang cơ cấu "dịch vụ - công nghiệp - nông nghiệp". Duy trì tăng trưởng kinh tế nhanh và ổn định, phấn đấu đạt tốc độ tăng trưởng bình quân 5 năm đạt 14-15%/năm, trong đó công nghiệp tăng 16-17%, dịch vụ 12-13% và nông nghiệp đạt 2,5-3,5%; GDP bình quân

đầu người đến năm 2010 đạt 2.000 USD. Kim ngạch xuất khẩu tăng bình quân hàng năm 23-24%, đạt 1.435 triệu USD vào năm 2010.

Đến 2010, phấn đấu: Tốc độ phát triển dân số ở dưới mức 1,2%; giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng xuống dưới mức 10%, số hộ được sử dụng điện 100% và nước sạch là 95%; hàng năm giải quyết việc làm cho khoảng 3,32 vạn lao động.

Định hướng phát triển các ngành, các lĩnh vực như sau:

Công nghiệp - xây dựng phấn đấu đạt tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất bình quân khoảng 22-23%/năm; đưa cơ cấu của ngành trong GDP lên 48,8% năm 2010. Giá trị sản phẩm công nghiệp xuất khẩu đạt khoảng 60% tổng kim ngạch xuất khẩu trên địa bàn thành phố.

Phát triển công nghiệp theo hướng đa ngành nghề có giá trị gia tăng cao và sử dụng công nghệ hiện đại, kỹ thuật cao; coi trọng phát triển công nghiệp phụ trợ, tư liệu sản xuất và xuất khẩu. Trước mắt, ưu tiên một số sản phẩm thuộc các ngành công nghiệp kỹ thuật cao như: điện, điện tử, tin học, vật liệu mới, tự động hoá, sinh học và công nghiệp sạch. Phát triển Khu Công nghệ cao, các sản phẩm công nghiệp chủ lực, các ngành công nghiệp mũi nhọn có khả năng cạnh tranh trên thị trường. Phấn đấu đến năm 2010, có trên 30 doanh nghiệp lớn và khoảng 30% doanh nghiệp nhỏ và vừa cơ bản hoàn thành việc đầu tư công nghệ tiên tiến và tự động hoá, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế.

Về thương mại - dịch vụ: Sau giai đoạn 2010-2020, cơ cấu kinh tế TP Đà Nẵng sẽ chuyển dịch sang hướng "Dịch vụ - Công nghiệp - Nông nghiệp". Theo đó, việc đẩy mạnh đầu tư các dự án du lịch - dịch vụ tại khu ven biển chính là sự chuẩn bị cơ sở vật chất cho bước phát triển mới trong tương lai của Đà Nẵng. Thành phố tiếp tục tập trung phát triển mạnh các

ngành dịch vụ có tiềm năng như: Cảng biển, sân bay, kho vận, vận tải, bảo hiểm, tài chính, ngân hàng, bưu chính viễn thông,... Từng bước hình thành thị trường chứng khoán nhằm đưa Đà Nẵng trở thành trung tâm tài chính - tiền tệ của khu vực miền Trung - Tây Nguyên và cả nước. Phấn đấu tốc độ tăng giá trị sản xuất dịch vụ bình quân thời kỳ 2006-2010 đạt 14-15%/năm, đưa cơ cấu dịch vụ từ 46,09% năm 2005 lên 48% năm 2010.

Đầu tư phát triển du lịch một cách đồng bộ, đồng thời chú ý một số loại hình du lịch trọng điểm với chất lượng cao nhằm tạo bước đột phá để đưa ngành du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, có vị trí quan trọng trong cơ cấu kinh tế của Thành phố. Xây dựng Đà Nẵng trở thành trung tâm du lịch, gắn với tổng thể du lịch Huế - Đà Nẵng - Quảng Nam - Tây Nguyên, đồng thời đặt trong mối quan hệ quốc gia và khu vực Đông Nam Á. Dự kiến đến năm 2010, Thành phố sẽ đón khoảng 1,739 triệu du khách trong và ngoài nước.

Phát triển thương mại để Đà Nẵng trở thành một trong những trung tâm kinh tế thương mại lớn của cả nước nhằm thực hiện chức năng giao dịch bán buôn, trung chuyển và giao thương hàng hoá của khu vực. Phát

triển các loại hình giao dịch mua bán trên mạng thương mại điện tử và phối hợp để kết nối với Bộ Thương mại xây dựng và triển khai Sàn giao dịch điện tử.

Kim ngạch xuất khẩu phấn đấu đạt tốc độ tăng bình quân 23-24%/năm (thời kỳ 2006-2010), trong đó xuất khẩu hàng hoá tăng 22,8%/năm; xuất khẩu dịch vụ tăng 25,2%/năm, đến năm 2010 chiếm tỷ trọng 30% tổng kim ngạch xuất khẩu. Đẩy mạnh phát triển các loại hình dịch vụ xuất khẩu: Tạm nhập tái xuất, kho ngoại quan, xuất khẩu tại chỗ. Cơ cấu xuất khẩu trong 5 năm tới sẽ được chuyển dịch theo hướng gia tăng xuất khẩu sản phẩm chế biến và chế tác với giá trị gia tăng ngày càng cao, chú trọng các sản phẩm có hàm lượng công nghệ và trí thức cao, giảm dần tỷ trọng hàng thô; xuất khẩu phần mềm.

Nông nghiệp phấn đấu đạt tốc độ tăng trưởng bình quân giá trị sản xuất 5-6%/năm, đưa cơ cấu ngành trong GDP giảm từ 5,71% năm 2005 xuống còn 3,2% vào năm 2010. Xây dựng những tiến bộ cơ bản để đưa Đà Nẵng đi đầu trong khu vực về hiện đại hoá nền nông nghiệp sau năm 2010. Chuyển mạnh nông nghiệp sang sản xuất thực phẩm theo vùng chuyên canh, thâm canh trên cơ sở áp dụng khoa học công nghệ cao, hình thành

một số vùng chuyên canh đạt giá trị sản xuất trên 50 triệu đồng/ha canh tác/năm.

Vùng nông thôn Đà Nẵng được chú trọng phát triển toàn diện cả về sản xuất và đời sống, cả về kinh tế - xã hội và môi trường trong thế liên kết với khu vực nội thị. Các làng nghề ở nông thôn như: dệt chiếu (Cẩm Nê), đan mây tre (Yến Nê), nón lá (La Bông)... được quan tâm khuyến khích phát triển nhằm giải quyết việc làm ổn định, tăng thu nhập cho người dân. Vùng nông thôn ngoại thành Đà Nẵng phải trở thành vùng sinh thái, lá phổi xanh, nơi nghỉ dưỡng cuối tuần và tham quan du lịch.

Mục tiêu đến năm 2010, ngành thủy sản của Đà Nẵng đạt khoảng 200 triệu USD giá trị kim ngạch xuất khẩu. Thành phố sẽ tập trung đầu tư, hình thành Trung tâm nghề cá mạnh của khu vực, có kết cấu hạ tầng kinh tế biển vững mạnh, thu hút đầu tư (vốn, khoa học công nghệ...) vào các ngành kinh tế biển và tạo động lực thúc đẩy các ngành kinh tế khác phát triển.

Về kết cấu hạ tầng đô thị:

Hiện đại hoá cơ sở hạ tầng giao thông đô thị, dự kiến đến năm 2010 tăng tỷ lệ đất giao thông đô thị so với đất xây dựng đạt 20%, tỷ lệ cây xanh đô thị lên 8-10 m²/người; phát triển vận tải hành khách công cộng, tỷ lệ tối thiểu là 10%. Xây dựng chiến lược dài hạn với mạng lưới giao thông trên cao, hệ thống đường ngầm trong lòng thành phố và qua sông, hệ thống cầu vượt ở các điểm giao thông quan trọng; phố đi bộ. Đẩy nhanh tiến độ ra đời dịch vụ "thành phố điện tử" và ứng dụng rộng rãi thương mại điện tử.

Phấn đấu đến năm 2010, 100% người dân ở trung tâm thành phố và vùng ngoại ô được hưởng mức phục vụ bưu chính đạt mức trung bình ngang các nước phát triển và 100% số xã đồng bằng, số xã miền núi có

(Xem tiếp trang 51)



Thành phố Đà Nẵng tạo bước phát triển đột phá,...

(Tiếp theo trang 37)

báo đến trong ngày; chỉ tiêu 38 máy điện thoại/100 dân, 100% thôn có Internet,... Phát triển đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực có trình độ cao nhằm tăng tỷ lệ lao động được đào tạo từ 39% năm 2006 lên 47% vào năm 2010.

Để đạt được mức tăng trưởng GDP bình quân 14%/năm, dự tính nhu cầu vốn đầu tư thời kỳ 2006-2010 là 63.200 tỷ đồng. Một mặt, Thành phố tích cực tranh thủ sự hỗ trợ của Trung ương, các tổ chức quốc tế để vận động đầu tư các dự án lớn vào Thành phố; thúc đẩy tiến độ đầu tư các dự án công trình trọng điểm miền Trung như đường cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi, Đà Nẵng - Hội An, Đường sắt 2 chiều Đà Nẵng - Quảng Ngãi, nâng cấp cảng Tiên Sa, xây dựng mới cảng nước sâu Liên Chiểu (giai đoạn I), sân bay Đà Nẵng,... Mặt khác, Thành phố

sẽ hoàn thiện các chính sách khuyến khích đầu tư, cải thiện môi trường kinh doanh nhằm tăng nhanh thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI), tạo điều kiện cho các thành phần kinh tế đầu tư sản xuất kinh doanh. Tăng cường vận động thu hút các nguồn viện trợ theo hướng có trọng tâm, trọng điểm, hiệu quả và thiết thực; nhất là những địa phương, quốc gia có quan hệ hợp tác và kết nghĩa với Đà Nẵng như: Okayama (Nhật Bản), Yaroslav (Nga), Nord Pas de Calais (Pháp), Queensland (Úc), Singapore... và các địa phương dọc theo tuyến hành lang kinh tế Đông - Tây.

Đại hội Đảng bộ thành phố Đà Nẵng lần thứ 19 đã tổng kết, đánh giá những thành tựu nổi bật trong 5 năm 2001-2005, đồng thời đã vạch ra những định hướng cơ bản phát triển kinh tế - xã hội Đà Nẵng trong giai

đoạn 2006-2010. Ủy ban Nhân dân TP Đà Nẵng nhận thức rằng: *Để trở thành thành phố công nghiệp không chỉ đơn giản là có tỷ trọng giá trị công nghiệp cao trong GDP mà phải là một sự chuyển đổi, phát triển toàn diện, sâu sắc; là chất lượng tăng trưởng, sức cạnh tranh, hàm lượng chất xám trong các sản phẩm công nghiệp, dịch vụ. Đồng thời gắn liền với công nghiệp hoá là những yêu cầu cao về môi trường sống và sinh hoạt; khai thác, bảo vệ và sử dụng tài nguyên, xây dựng nền tảng văn hoá tinh thần, xây dựng một xã hội lành mạnh, tình người, giảm thiểu tội phạm và tệ nạn xã hội, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, đảm bảo đoàn kết, ổn định. Và điều hết sức quan trọng là cuộc sống của người dân phải thực sự khá giả, tốt đẹp. Mọi người, mọi nhà đều ấm no, hạnh phúc, văn minh./*

T.V.M